

Tiếp theo và hết).

Sau một thời gian, thấy công trình tim, óc của mình bị các nhà xuất bản "bóc lột" một cách quá tay, nhà văn Nguyễn Vũ (một trong vài nhà văn thuộc 20 năm VHNT miền Nam, có số lượng sách tiêu thụ lớn nhất - tính chung cho cả nhà văn gốc quân đội và dân sự); họ Vũ đã thành lập nhà xuất bản Đại Ngã để tự in sách của mình, cũng như của bằng hữu (3)



Sách của nhà văn Nguyễn Vũ (Hình Nhị Linh)

Điều đáng nói là ấn phẩm của họ Vũ mang tên nhà Đại Ngã, bao giờ cũng cao hơn những ấn phẩm cùng loại, cùng số trang (độ dày) của các nhà XB khác, từ 10 tới 15%.

Lại nữa, phần trăm mà nhà Đại Ngã để cho các nhà phát hành cũng ít hơn thông lệ...

Thế nhưng hầu như nhà phát hành hoặc nhà sách nào, cũng phải "order" ấn phẩm của Nguyễn Vũ, vì nhu cầu của độc giả toàn quốc khá lớn.

Có thể có nhiều lý giải khác nhau về sự kiện họ Vũ là một trong vài nhà văn có số lượng sách tiêu thụ cao nhất miền Nam, giai đoạn 1954-1975.

Riêng tôi, tôi nghĩ, tuy thời điểm đó, chúng ta có khá nhiều nhà văn viết về đời sống, sinh hoạt của người lính... Nhưng tuyệt nhiên, người đọc không thể tìm thấy hình ảnh người lính trong tiểu thuyết, bút ký Nguyễn Vũ là những hình ảnh cường điệu, kiểu "lính hào hoa", "lính đa tình" hoặc, hình ảnh người lính như những "hoàng tử" trong tâm tư các em gái hậu phương. Những cường điệu, những phần son tô hồng đó, hoàn toàn trái ngược với đời thực của người lính, trong bối cảnh chiến tranh tàn khốc mà, cam khổ vốn là thuộc từ người lính phải kinh qua...

Tôi muốn nói, người lính trong văn xuôi họ Vũ, dù cấp bậc nào, cũng là một người bình thường, với những bi phần của đời lính chiến. Bút lực hay ý thức vai trò nhà văn của họ Vũ, đã soi rọi vào những góc khuất buồn, vui, nhục nhằn của đời lính - - Tựa đó là kim chỉ nam, là ngọn hải đăng dẫn đường hoặc, trách nhiệm, tâm thái văn trước nhiều nhương, tang tóc của tổ quốc.

Nếu không kể Phụ Bản là 3 bài thơ của họ Vũ, có tên chung: "*Những bài ca buồn đời lưu dân*", (thì,) ngay chương thứ nhất, tiểu tựa "Ói Máu", ghi Quy Nhơn ngày 31 tháng 3-1975, tác giả đã tâm sự:

"...Tôi cũng hiểu mình chỉ là, và chỉ muốn là, một nhà văn. Tôi không hề có tham vọng chính trị. Nhưng nhà văn, theo tôi, không thể tự cô lập trong thế giới chữ nghĩa riêng mình. Con dân một nước chậm tiến, nơi những con triều văn minh kỹ nghệ Tây Phương mới chỉ phá vỡ thế giá cũ nhưng chưa đủ sức tạo dựng những khuôn thước mới, nơi những kẻ cai trị thường nhìn những người cầm bút như bầy chó dại, như loài chuột mang vi trùng dịch hạch, một nhà văn dường phải đảm nhiệm vai trò người giác đấu, một Prometheus đánh cắp lửa trời, mang ánh sáng xuống trần gian. Mỗi chữ,

mỗi câu là nỗi vinh quang và hổ nhục của những phần đấu không ngừng nghỉ trong sứ nhiệm phục hồi quyền chức con người mà đã nhiều thế kỷ, dân tộc Việt bị tước đoạt...”(Xuân Buồn Thảm, tr. 23) (4)



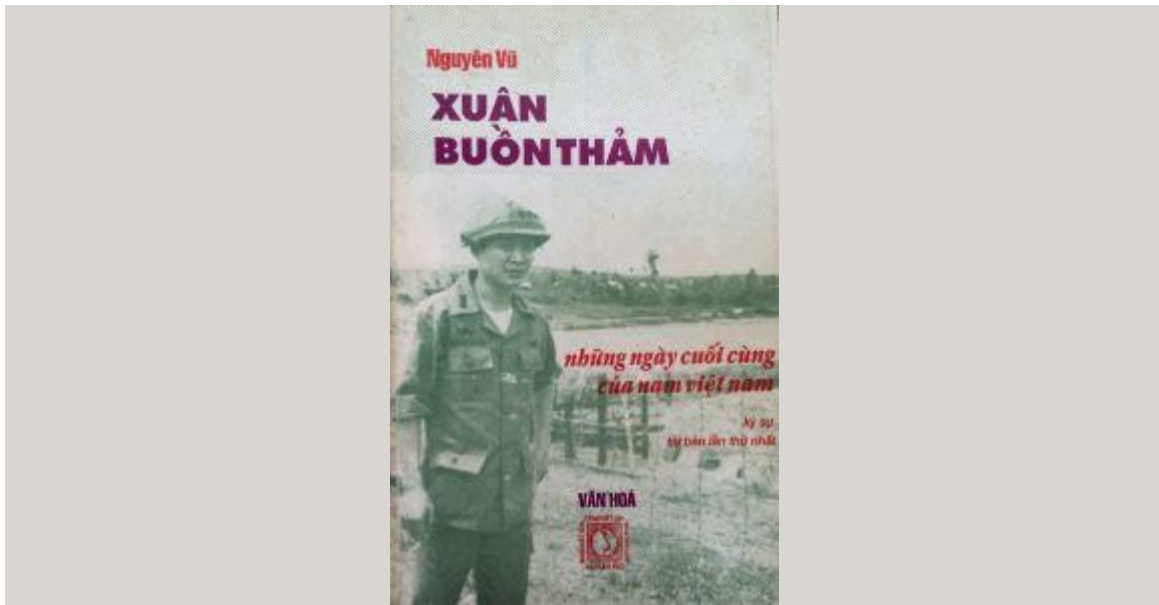
Nhà văn Nguyễn Vũ (Hình: Bìa sách "Xuân Buồn Thảm")

Những dòng chữ trên, được họ Vũ viết trong "*Những ngày cuối cùng của nam Việt nam*", đầy hỗn loạn, xáo trộn với những thủ đoạn, bắt bớ, thanh toán, trừ khử với nhiều lý do từ nhiều phía trong cơn hấp hối, giữa tâm bão thời thế cực kỳ hiểm nguy này. Dù được cảnh báo, can ngăn từ bằng hữu (và cả từ cha, anh), nhưng tư cách, lương tri nhà văn đã không cho phép họ Vũ đi tìm cho cá nhân mình, một nơi chốn ẩn núp an toàn!

Trong phần "bạt" cuối sách, những con chữ tươ, đắm ưu tư của họ Vũ về một giai đoạn lịch sử, đất nước, con người, cũng được ông ghi lại, như những hồi chuông, hoặc những nén nhang tâm tưởng, thắp lên, một lần nữa, cho đồng bào (hay đất nước của mình?)

Tác giả viết:

"... Mười năm... Mùa đông thứ mười giữa lòng Paris, đọc và nhuận sắc những điều đã viết mười năm xưa trước khi trao cho nhà xuất bản tập bút ký Xuân Buồn Thảm này. Những cảnh, những người, những tâm động của một khoảng thời không vỡ tim, nát óc còn kích xúc lên hệ não những bông bệnh, chệnh choáng của cơn mộng dữ. Và rồi, như trong cơn địa chấn, như phiên chợ ma, như ngày đại hội của những vong hồn uổng tử - - trong tôi - - nghiêng đảo tiếng pháo bom cày nát ruộng đồng, làng mạc; ngạo nghễ nhảy múa những ngọn lửa hồng, những cuộn khói xám chì mờ phủ mục tiêu, những thầy ma vỡ nát, phình trương, chết đủ cách, đủ kiểu. Trong tôi, gợn lạnh tiếng thét rú thê lương của những kẻ bất đắc kỳ tử giữa trận tuyến, hay được khéo léo nguy trang, che lấp bằng bản nhạc quân hành, những bản cải lương mùi mẫn từ những chiếc loa phóng thanh của một trại cải tạo hay một trại giam cứu. Trong tôi, chập chờn nghiêng đảo những khuôn mặt phính tròn, dư thừa da thịt và lạc thú, nói buốt những tiếng cười khả ố của bầy quạ ưng chiến tranh nơi trà đình, tửu quán, công viên hay dinh thự. Trong tôi, khắc khoải xuống thật sâu những nếp nhăn khắc nghiệt của thời gian và cơ khổ trên khuôn mặt của ông lão 70 đang oằn run dưới gánh củi độ nhật trưa nắng cháy thung lũng Quế Sơn; khô cằn rễ khoai, rễ sắn cứng như đay gai giữa hàm răng sữa của đứa cháu Nông Sơn vừa dứt vú mẹ. Trong tôi, hình ảnh những con tàu địa ngục vượt Thái Bình Dương mùa Xuân năm nào, những hình ảnh rũ mồi, tả tơi trên những con lộ máu dẫn từ cao nguyên về hướng biển, từ Quảng Trị, Thừa Thiên đổ vào hay Quảng Tín kéo ra Đà Nẵng, những kinh hoàng thô bạo của bầy thú điên trên những tàu, thuyền "tìm tự do." Trong tôi, như lửa bốc, như gió cuồng, như mặt đấng..." (Xuân Buồn Thảm, tr. 195, 196).



Ở chương chót của "Xuân Buồn Thảm", chương thứ 11, tiểu tựa "Ra Khơi", ghi Côn Sơn ngày 28 tháng 4- 1975, họ Vũ viết:

"H. vụng về đưa tay chấm nước mắt. Một khoảng im lặng não nề nhẹ giăng xuống, đong đưa những giọt sương giá lạnh đã tám năm qua vây phủ bóng dáng H. trong tâm tưởng tôi.

"- Chắc là khó gặp lại H. - - Tôi đứng lên, đốt thuốc. Những ngón tay run nhẹ: - - Mong vui về bên đó.

"- Ngồi thêm chút nữa đã.

"H. nói, mặt nhìn về căn nhà mát của Thiệu, đã được tạm sử dụng làm nơi ngủ đỗ cho hơn trăm gia đình Sư Đoàn 5 Không Quân. Tôi thở dài, định nói ngồi thêm bao lâu cũng chẳng thay đổi được gì. Tôi phải trở về đó, nơi gia đình tôi và bằng hữu đang chờ đợi. Nhưng cũng không thể dấu mặt chính mình những quyến luyến, bịn rịn không rời. Vì chỉ đôi, ba phút nữa, khi tôi rời bỏ góc vườn tối tăm, ngổn ngang những thân gỗ ẩm lạnh hơi sương này, tất cả chỉ còn là

sương khói, là hư ảnh - - những kỷ niệm, những tháng năm mòn mỏi khắc khoải, trong một cuộc chơi thường được gọi là tình yêu giữa thời đại loạn..." (Mùa Xuân Buồn Thảm, tr. 176, 177) (5)

Tác giả chia tay với cuộc tình có tới 8 năm gắn bó với H., theo tôi, cũng có thể hiểu, đây cũng chính là sự chia tay của một tấm lòng, một trái tim của một nhà văn, với một đất nước!

Đó là đất nước hay, tổ quốc của nhà văn Nguyễn Vũ / Vũ Ngự Chiêu, qua những trang viết gần như nhật ký, những ngày cuối cùng của miền Nam vậy.

Chú thích:

(3) Một số tác phẩm đầu tiên của nhà văn Phan Nhật Nam, do nhà Đại Ngã XB, trước tháng 4-1975.

(4) Đoạn văn in chữ nghiêng theo nguyên bản.

(5) "*Xuân Buồn Thảm*" tái bản lần thứ nhất, bởi nhà xuất bản Văn Hóa, Houston, TX, 1992.